

Số: 1899 /TH/NV, Ngày 22 tháng 9 năm 2015

PHIẾU TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ PHẠM VĂN LƯƠNG

1. Giao cho đồng chí: Tỉnh
2. Nội dung thực hiện: Triển khai
3. Thời gian hoàn thành: Trước ngày / 2015.
4. Đối với Văn thư: Quyết định số + Lên TTX + TB + NL
5. Đối với thủ trưởng các đơn vị: Chủ tịch, tiền khai
6. Phó Giám đốc phụ trách mảng: Có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra nội dung và có ý kiến theo Quy chế làm việc của cơ quan ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-TNMT ngày 05/3/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phạm văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: ...1899.....
Ngày: 22.4.2015



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Số 15/ GP - UBND
Ngày cấp 17 - 4 - 2015

Số: 15 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 4 năm 2015.

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020; Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 06/8/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 20/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 15 121 000 118 chứng nhận lần đầu ngày 01/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn;

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản ngày 11/9/2013 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Sơn (*địa chỉ: số nhà 13 phố Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc*) nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-STNMT ngày 16/12/2014 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn về việc phê duyệt Dự án cải

tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; văn bản tham gia ý kiến Thiết kế cơ sở dự án khai thác khoáng sản số 658/YTKK-SXD ngày 09/9/2013; văn bản 839/SXD-QLHĐXD ngày 31/10/2014 về việc bổ sung phương tiện khai thác cát, sỏi lòng sông của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Sơn được khai thác cát, sỏi bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 70.000 m² (7,0 ha), bao gồm 02 khu vực: Khu 1, diện tích 2,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4. Khu 2, diện tích 5,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 9 đến 12 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 (Phụ lục số 2) kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: Chiều sâu khai thác tối đa tính từ mặt lớp cát, sỏi của các khối trữ lượng là 2,5 m (*độ sâu khai thác tính theo chiều dày trung bình của các khối trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò*).

3. Trữ lượng

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 154.924 m³.
- Trữ lượng khai thác cấp 122: 139.431,5 m³.

4. Thân khoáng dạng khối.

5. Công suất khai thác: 45.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 4,0 (bốn) năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành. Thực hiện nộp thuế tài nguyên hàng năm theo trữ lượng, công suất của Giấy phép khai thác được cấp.

2. Nộp tiền cáp quyền khai thác khoáng sản theo phụ lục 3 giấy phép này.

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát, sỏi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

Sử dụng đúng số lượng, công suất phương tiện tàu cuốc, tàu hút đã được Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định vào khai thác cát, sỏi và nộp bản đăng ký thiết bị khai thác, vận chuyển cát sỏi (*hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của từng loại thiết bị, phương tiện khai thác, vận chuyển do cơ*

quan có thẩm quyền cấp) cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trước khi tiến hành khai thác.

4. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương nơi có mỏ kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Đề án cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; bảo đảm an toàn bờ sông, đê, kè, cống, cầu, các công trình khác trên sông, an toàn giao thông đường sông theo quy định của pháp luật (*chỉ được phép phải khai thác vào ban ngày*).

Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Quản lý, sử dụng và tiêu thụ sản phẩm khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng quy định tại Phụ lục số 4 Giấy phép này. Xuất hàng phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp; vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông đường bộ, đường thủy.

8. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; thực hiện quan trắc định kỳ động thái bờ sông.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, có diễn biến bất thường về sạt lở bờ sông phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Sơn hoàn thành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Giao trách nhiệm Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và thủ trưởng các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức hoạt động khoáng sản theo Giấy phép này của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Sơn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh phụ trách TNMT;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chánh VP;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở: TN&MT, CT, KH&ĐT, XD, TC, LĐTB&XH, NN&PTNT, GT-VT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND: thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn;
- Công ty TNHH Tam Sơn;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 28).

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

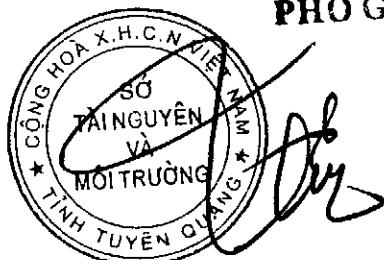


Nguyễn Đình Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Tuyên Quang
Số đăng ký: 05 - CS-ĐK/KT

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 4 năm 2015

KT GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục số 1

**RẠNH GIỚI, TOÀ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG LÔ
THUỘC ĐỊA BÀN XÃ AN KHANG, THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, XÃ
THÁI BÌNH, HUYỆN MÈN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Giấy phép số 15 /GP-UBND ngày 17 tháng 4
năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Vị trí, diện tích	Điểm gốc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trực 106° , mũi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
Khu 1: 2,0 ha	1	$^{24}12.752$	$^421.539$
	2	$^{24}12.670$	$^421.691$
	3	$^{24}12.539$	$^421.729$
	4	$^{24}12.549$	$^421.611$
Khu 2: 5,0 ha	9	$^{24}10.609$	$^423.201$
	10	$^{24}10.712$	$^423.263$
	11	$^{24}10.490$	$^423.545$
	12	$^{24}10.349$	$^423.472$

Phụ lục số 03

TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định Khai thác số 15 /GP-UBND
ngày 17 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Tổng số tiền phải nộp: 423.871.760 VND

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2014	423.871.760	Đã nộp

(Theo Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 31/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục số 04
SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ
TIỀU THỦ CÁT, SỎI ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC

Năm	Công suất khai thác (m^3)	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
Năm 2015	30.000	Cát, sỏi xây dựng các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	
Năm 2016, năm 2017	45.000	Cát, sỏi xây dựng các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	
Năm 2018	19.431,5	Cát, sỏi xây dựng các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	